TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 04/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Trần Thị Thanh Huyền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2024 và ngày 04/7/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/HS-ST ngày 06/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Trần Văn T, sinh ngày 21/5/1969 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trần Văn T1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C (đã chết); Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1977 (đã chết). Bị cáo có 01 con (sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2- Phạm Văn D, sinh ngày 07/11/1986 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Phạm Văn B, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Vợ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1989. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ

nhất sinh năm 2018). Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01 – Bản án số 27/2013/HSST ngày 10/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Phạm Văn D 12 tháng cải tao không giam giữ về tội Đánh bạc, Phạm Văn D đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Bùi Thế C1, sinh ngày 02/11/1992 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Bùi Xuân Q, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Đỗ Thị L1, sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

4- Đỗ Xuân P, sinh ngày 17/3/1983 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên Đ (Đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng)

Bố đẻ: Đỗ Văn C2 (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị B1, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1986. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008; con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Tiến A, sinh ngày 20/9/1997 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 1. xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Đỗ Thị N, sinh năm 1977; Vợ: Triệu Thị T3, sinh năm 1995. Bị cáo có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06/3/2024, Trần Văn T, sinh năm 1969, trú tại: Khu A xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ đang ở nhà tại khu A xã C thì có Bùi Thế C1, sinh năm 1992, Đỗ Xuân P, sinh năm 1983, Phạm Văn D, sinh năm 1986, đều trú tại: Khu A xã C, huyện L và Nguyễn Tiến A, sinh năm 1997, trú tại: Khu A xã S, huyện L đến chơi, uống nước. Sau đó, cả T, C1, P, D, A cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Sâm" được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Thật lấy bộ bài tú lơ khơ ở có sẵn trên bàn uống nước của gia đình rồi cả 05 người cùng ngồi xuống nền gian phòng khách để đánh bạc. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Bùi Đức H3, sinh năm 1963 và Đỗ Hoàng A1, sinh năm 1969 đều trú tại: Khu A xã C đến nhà T chơi, uống nước, thấy các đối tượng đang đánh bạc nhưng H3 và Đỗ Hoàng A1 không tham gia đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện L phối hợp Công an xã C kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A đang đánh bạc. Công an huyện L đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với sự chứng kiến của ông Bùi Mạnh C3, trú tại: Khu A xã C (T xã C), thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 11.025.000₫ các đối tượng sử dụng đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Cùng ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T, kết quả không phải hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận khi đánh bạc đã quy định thống nhất về cách thức bài liêng và mức tiền cược cụ thể như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân bài và xác định người được đánh bài đầu tiên. Người chơi sẽ đánh theo các tổ hợp bài: 1 lá, đôi (02 quân bài cùng số hoặc cùng chữ), sáp (03 quân bài cùng số hoặc cùng chữ), tứ quý (04 quân bài cùng số hoặc cùng chữ) và dây (03 quân bài trở lên mà các quân bài có số hoặc chữ kế tiếp, liên tục nhau theo thứ tự từ A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K và tiếp tục là A), người chơi lượt tiếp theo sẽ chặn bằng cách đánh tổ hợp bài tương ứng nhưng có quân bài cao hơn, độ mạnh lần lượt từ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2, người chơi

không đánh bài sẽ mất lượt chơi ở tổ hợp bài đó. Người chơi có tổ hợp bài đánh ra mà các người chơi khác đều bỏ lượt thì được đánh lượt tiếp theo. Ván bài kết thúc khi một người chơi hết bài và những người còn lại vẫn còn bài, người hết bài thắng. Những người thua sẽ mất cho người thắng số tiền tương ứng số lá bài còn lại với quy định 5.000đ/ lá. Người thắng ván bài trước sẽ chia bài và được quyền đánh trước ở ván bài kế tiếp.

Các trường hợp đánh bài đặc biệt:

- Sâm: Trong một ván bài, người chơi nào cũng có quyền báo sâm. Nếu có nhiều người chơi cùng báo sâm thì người thắng ở ván bài trước được báo sâm trước, quyền báo sâm tiếp theo thuộc về người chơi kế tiếp theo vòng chơi. Người chơi báo sâm và có bài đánh ra liên tục đến hết bài, không ai chặn thì người đó thắng ván bài và được tiền theo quy ước thắng sâm, mỗi người chơi thua mất 100.000₫ cho người thắng xâm.

- Bắt sâm: Người chơi đã báo sâm, khi đánh bài mà bị người chơi khác chặn được thì bị bắt sâm, người bắt sâm thắng ván bài, người báo sâm phải mất tiền cho người bắt sâm bằng tổng số tiền mà người báo sâm thắng được nếu không bị bắt.

Bắt treo: Khi một ván bài kết thúc, người chơi không đánh được một quân bài nào của mình thì bị bắt treo và phải mất tiền cho người thắng ván bài đó số tiền là 70,000₫

Chặt tứ quý: Người chơi đánh quân bài 2, bị người có tứ quý chặn thì bị chặt tứ quý và phải mất tiền cho người chặt tứ quý theo quy ước là 100.000₫/lần.

- Đền làng: người chơi còn lại một quân bài phải báo đỏ cho người chơi khác biết. Người liền trước người này phải đánh lá bài cao nhất trong các lá bài của mình hoặc bài mà người báo đỏ không thể chặn được. Nếu không đánh lá bài cao nhất, để người báo đỏ chặn được thì người đó phải đền làng, phải mất cho người báo đỏ thắng ván bài thay cho tất cả những người chơi khác tương ứng tổng số lá bài.

Số tiền các bị can đem theo và sử dụng để đánh bạc cụ thể:

Trần Văn T khai nhận: Mang theo và sử dụng 1.800.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền đánh bạc lẫn với tiền của những người khác bị thu giữ tại nơi đánh bạc nên không biết đang thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Bùi Thế C1 khai nhận: Mang theo và sử dụng 3.800.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền đánh bạc lẫn với tiền của những người khác bị thu giữ tại nơi đánh bạc nên không biết đang thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Nguyễn Tiến A khai nhận: Mang theo và sử dụng 2.625.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền đánh bạc lẫn với tiền của những người khác bị thu giữ tại nơi đánh bạc nên không biết đang thắng, thua bao nhiêu tiền.

- Phạm Văn D khai nhận: Mang theo và sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền đánh bạc lẫn với tiền của những người khác bị thu giữ tại nơi đánh bạc nên không biết đang thắng, thua bao nhiêu tiền.

Đỗ Xuân P khai nhận: Mang theo và sử dụng 800.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền đánh bạc lẫn với tiền của những người khác bị thu giữ tại nơi đánh bạc nên không biết đang thắng, thua bao nhiêu tiền.

Xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.025.000đ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSLT ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P, Nguyễn Tiến A về tội "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P, Nguyễn Tiến A phạm tội " Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Xuân P;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn T, Bùi Thế C1, Nguyễn Tiến A;

Xử phạt các bị cáo Đỗ Xuân P, Trần Văn T, Bùi Thế C1, Nguyễn Tiến A, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Xuân P, Trần Văn T, Bùi Thế C1, Nguyễn Tiến A.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.025.000đ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Vào khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 06/3/2024, tại phòng khách nhà ở của Trần Văn T thuộc khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi sâm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.025.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức

khỏe và hiểu biết xã hội nhưng đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Trần Văn T, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A: trước lần phạm tội này, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy, các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn D: bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy khi áp dụng hình phạt phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để bị cáo tiếp tục phải rèn luyện, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội. Gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, vì vậy bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Xuân P: trong quá trình công tác, bị cáo được UBND xã C tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc tham gia hội trại hè năm 2009. Hoạt động hội trại hè không được xác định hoạt động lao động, học tập, công tác của bị cáo nhưng đây là hoạt động tham gia văn hóa cộng đồng của các tổ chức đoàn thể văn hóa xã hội, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T tuy sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo A và bị cáo C1, tuy nhiên bị cáo là chủ nhà, tích cực thực hiện hành vi phạm tội và đồng ý sử dụng nhà của mình là nơi để các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, bị cáo T cũng phải chịu mức hình phạt tương đương bị cáo A và bị cáo C1.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ hành vi của các bị cáo, xét áp dụng hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Lẽ ra trong thời gian chấp hành án, người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, các bị cáo Trần Văn T, Đỗ Xuân P, Bùi Thế C1, Nguyễn Tiến A

đều là lao động tự do, thu nhập không có định mức ổn định và không làm việc, lao động trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nào, vì vậy xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo nhưng các bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, các bị cáo đều có thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì lớn. vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ: đây là dụng cụ để các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.025.000đ đã thu giữ tại các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc, xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khỏan 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn D

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ Xuân P.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Trần Văn T, Bùi Thế C1, Nguyễn Tiến A

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn D, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo T còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế C1 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo C1 còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo P còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Văn T, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 06/3/2024 đến ngày 12/3/2024), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo A còn phải chấp hành 12 (mười hai tháng) 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ

tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến A cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Văn T, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P, Nguyễn Tiến A.

Các bị cáo Trần Văn T, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P, Nguyễn Tiến A phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ.

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.025.000đ (Mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn).

(*Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và Ủy nhiệm chi số 60 lập ngày 18/6/2024 của Kho bạc Nhà nước Lâm Thao, Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao)*

[4] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn D, Trần Văn T, Bùi Thế C1, Đỗ Xuân P và Nguyễn Tiến A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Ủy ban nhân dân xã Cao Xá
- UBND xã Sơn Vi
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan